

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình Kiểm soát, thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sử dụng nguồn vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước

TỔNG GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 07 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kiểm soát chi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình Kiểm soát, thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sử dụng nguồn vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Kiểm soát chi, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở giao dịch Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, quận, thị xã, thành phố

thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *UR*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo BTC (để báo cáo);
- Vụ Đầu tư, Vụ I, Cục QLN&TCĐN;
Cục QLCS;
- Lãnh đạo KBNN;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, KSC (88b). / *M*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Triệu Thọ Hân



QUY TRÌNH

Kiểm soát, thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sử dụng nguồn vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước

(Kèm theo Quyết định số 7209/QĐ - KBNN, ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Kho bạc Nhà nước)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này quy định về việc kiểm soát, thanh toán trong nội bộ hệ thống KBNN đối với chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sử dụng nguồn vốn đầu tư công qua hệ thống Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Sở Giao dịch KBNN, KBNN huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là KBNN nơi giao dịch) và công chức được phân công nhiệm vụ kiểm soát, thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sử dụng nguồn vốn đầu tư công qua hệ thống KBNN bao gồm:

- Lãnh đạo KBNN cấp tỉnh, Lãnh đạo Sở Giao dịch KBNN, Lãnh đạo KBNN cấp huyện (gọi chung là lãnh đạo KBNN);
- Kế toán trưởng/ủy quyền Kế toán trưởng; Lãnh đạo phòng Kiểm soát chi/Lãnh đạo phòng Kế toán nhà nước (gọi chung là Trưởng phòng);
- Giao dịch viên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và viết tắt

1. DVC: Trang thông tin dịch vụ công trực tuyến của KBNN
2. ĐTKB-GD: Chương trình quản lý các dự án đầu tư.
3. GDV: Giao dịch viên
4. KBNN: Kho bạc Nhà nước

5. Nghị định số 99/2021/NĐ-CP: Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

6. Nghị định số 11/2020/NĐ-CP: Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN.

7. NSNN: Ngân sách nhà nước

8. Quyết định số 1408/QĐ-KBNN: Quyết định số 1408/QĐ-KBNN ngày 30/3/2022 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo quy trình nghiệp vụ quản lý, kiểm soát các dự án đầu tư công trên chương trình quản lý các dự án đầu tư trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

9. Quyết định số 890/QĐ-KBNN: Quyết định số 890/QĐ-KBNN ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Tổng Giám đốc KBNN về kiểm soát, thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công qua hệ thống KBNN.

10. TABMIS: Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc.

11. Thông tư số 89/2021/TT-BTC: Thông tư số 89/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính quy định quản lý, kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

12. TKTG: Tài khoản tiền gửi

Điều 4. Nguyên tắc kiểm soát thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sử dụng nguồn vốn đầu tư công qua hệ thống KBNN.

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

2. Hồ sơ thủ tục kiểm soát chi thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

3. GDV thực hiện tiếp nhận chính thức hồ sơ hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho Chủ đầu tư không muộn hơn tám giờ làm việc kể từ khi hệ thống dịch vụ công trực tuyến KBNN tiếp nhận theo đúng quy định tại khoản 4, Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Quá trình tiếp nhận, kiểm soát, xử lý hồ sơ chứng từ của Chủ đầu tư tại KBNN phải đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, đúng quy định. Việc hướng dẫn và yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) chỉ được thực hiện một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.

4. Đối với các hợp đồng thuộc đối tượng cam kết chi sử dụng nguồn vốn NSNN như: Chủ đầu tư ký hợp đồng trực tiếp với các nhà thầu để thực hiện xây dựng khu tái định cư, phá dỡ công trình cũ, chi phí rà phá bom mìn, di chuyển hạ

tăng kỹ thuật như đường điện, nước, hệ thống thông tin, liên lạc, thì thực hiện quản lý cam kết chi theo quy định tại Thông tư số 89/2021/TT-BTC và Quyết định số 1586/QĐ-KBNN ngày 07/4/2022 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo quy trình hướng dẫn quản lý, kiểm soát cam kết chi NSNN qua Kho bạc Nhà nước. Việc quản lý, kiểm soát cam kết chi NSNN phải thực hiện trước khi thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN.

5. Quy trình quản lý thông tin dự án; quản lý kế hoạch vốn; quản lý thông tin hạng mục, tiết mục; quản lý thông tin hợp đồng khung, cam kết chi; kiểm soát yêu cầu thanh toán vốn trong nước và vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước, quy trình nộp trả kinh phí, điều chỉnh số liệu đối với kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên Chương trình quản lý các dự án đầu tư trong hệ thống KBNN thực hiện theo Quyết định số 1408/QĐ-KBNN ngày 30/3/2022 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Mở tài khoản

Để phục vụ cho việc kiểm soát, thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sử dụng nguồn vốn đầu tư công qua hệ thống KBNN đối với các Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và trường hợp đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện chi trả phải mở tài khoản tại KBNN.

Hồ sơ mở tài khoản theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP, Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN.

Trình tự thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3546/KBNN-KTNN ngày 01/7/2020 của KBNN về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính.

Điều 6. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán

1. Hồ sơ pháp lý gửi một lần

Giao dịch viên tiếp nhận hồ sơ pháp lý cho nhiệm vụ, dự án (gửi lần đầu khi giao dịch với KBNN hoặc khi có phát sinh, điều chỉnh, bổ sung):

Đối với công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là một hạng mục trong dự án đầu tư xây dựng công trình (không tách thành dự án giải phóng mặt bằng,

tái định cư) và đối với dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sử dụng vốn ngân sách địa phương; dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư độc lập, hoặc dự án thành phần (Tiểu dự án) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, cơ quan trung ương giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện; hồ sơ pháp lý của dự án thực hiện theo quy định tại tiết b, tiết c, khoản 1, Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Lưu ý: Trường hợp Chủ đầu tư và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cùng mở tài khoản tại một Kho bạc giao dịch đối với những hồ sơ pháp lý đã được Chủ đầu tư gửi cho Kho bạc Nhà nước thì không yêu cầu Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi, tránh trường hợp phải nộp 02 lần cho một bộ hồ sơ.

Trường hợp Chủ đầu tư và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mở tài khoản tại các Kho bạc Nhà nước khác nhau thì hồ sơ pháp lý Chủ đầu tư và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi KBNN nơi giao dịch được thực hiện theo quy định tại tiết b, tiết c, khoản 1 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

2. Hồ sơ tạm ứng, thanh toán tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành

Ngoài hồ sơ, tài liệu đã gửi lần đầu Giao dịch viên còn tiếp nhận hồ sơ do Chủ đầu tư/Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi đến KBNN theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Hồ sơ tạm ứng vốn (gửi theo từng lần đề nghị tạm ứng vốn), bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT);
- Chứng từ chuyên tiền (Mẫu số 05/TT);
- Văn bản bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (bản chính hoặc bản sao ý bản chính theo quy định) đối với hợp đồng xây dựng các công trình kể cả xây dựng nhà di dân giải phóng mặt bằng để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, việc bảo lãnh tạm ứng thực hiện như đối với các dự án hoặc gói thầu xây dựng công trình, theo đó trường hợp phải có bảo lãnh tạm ứng thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

b) Hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành (gửi theo từng lần đề nghị thanh toán khối lượng hoàn thành).

- Đối với khối lượng công việc hoàn thành thực hiện thông qua hợp đồng (gồm hợp đồng xây dựng, hợp đồng thực hiện dự án không có cấu phần xây dựng),

hồ sơ thanh toán gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT), Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT), Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng, Mẫu số 04.b/TT), Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 03.a/TT), Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng ban đầu trong trường hợp có khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng ban đầu (Mẫu số 03.c/TT).

- Đối với khối lượng công việc hoàn thành thực hiện không thông qua hợp đồng:

+ Đối với chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, hồ sơ thanh toán gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT), Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT), Giấy đề nghị thu hồi tạm ứng vốn (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng, Mẫu số 04.b/TT), Bảng kê xác nhận giá trị khối lượng công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện (Mẫu số 03.b/TT), Hợp đồng và Biên bản bàn giao nhà (đối với trường hợp mua nhà phục vụ di dân, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư).

+ Đối với chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, hồ sơ thanh toán gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT), Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT), Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng, Mẫu số 04.b/TT). Kho bạc Nhà nước căn cứ vào quyết toán chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm thủ tục thu hồi vốn tạm ứng (theo điểm b, khoản 5 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP)

+ Đối với trường hợp khác mà khối lượng công việc hoàn thành thực hiện không thông qua hợp đồng, hồ sơ thanh toán gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT), Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT), Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng, Mẫu số 04.b/TT), Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 03.a/TT), Bảng kê chứng từ thanh toán (Chủ đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

+ Đối với việc xây dựng các công trình (kể cả xây dựng nhà di dân giải phóng mặt bằng) để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: hồ sơ tạm ứng, thanh toán được thực hiện như đối với các dự án hoặc gói thầu xây dựng công trình theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và các điểm a, b, d, đ khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

+ Đối với dự án, tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã hoàn thành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán nhưng chưa được

thanh toán đủ vốn theo giá trị phê duyệt quyết toán, hồ sơ thanh toán gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT), Quyết định phê duyệt quyết toán, Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT).

+ Đối với các hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng kiểm toán, lệ phí thẩm định, chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán, hồ sơ thanh toán gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT), Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT).

Điều 7. Nội dung kiểm soát thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sử dụng nguồn vốn đầu tư công qua hệ thống KBNN

1. Nguyên tắc tạm ứng, bảo lãnh tạm ứng, mức vốn tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành.

Nguyên tắc tạm ứng, bảo lãnh tạm ứng, mức vốn tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 14 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

2. Quy trình kiểm soát tạm ứng, thu hồi tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành.

a. Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Trình tự các bước công việc và thời gian kiểm soát thanh toán thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quyết định số 890/QĐ-KBNN và Quyết định số 1408/QĐ-KBNN của Tổng Giám đốc KBNN.

Giao dịch viên thực hiện kiểm soát hồ sơ và làm thủ tục tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành, thu hồi số vốn đã tạm ứng theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP bao gồm cả việc thu hồi tạm ứng khi thanh toán chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trong đó lưu ý:

Về kiểm soát tạm ứng:

Đối với công việc thực hiện không thông qua hợp đồng, việc tạm ứng vốn được thực hiện sau khi dự toán chi phí thực hiện công việc hoặc phương án giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư. Nội dung tạm ứng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải phù hợp với dự toán chi phí thực hiện công việc và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ vào nhu cầu tạm ứng vốn, Chủ đầu tư có thể tạm ứng vốn một lần hoặc nhiều lần đảm bảo tổng mức vốn tạm ứng không vượt mức vốn tạm ứng tối đa được quy định tại khoản 3, Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Đối với công việc thực hiện thông qua hợp đồng (hợp đồng xây dựng các công trình kể cả xây dựng nhà di dân giải phóng mặt bằng để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), việc tạm ứng vốn được thực hiện sau khi hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư đã nhận được bảo lãnh tạm ứng hợp đồng của nhà thầu (đối với trường hợp phải có bảo lãnh tạm ứng) với giá trị tương đương của khoản tiền tạm ứng; mức vốn tạm ứng, thời điểm tạm ứng, mức thu hồi tạm ứng từng lần, thời điểm thu hồi tạm ứng từng lần và các nội dung khác đảm bảo việc thu hồi tạm ứng do Chủ đầu tư thống nhất với nhà thầu theo đúng quy định phải được ghi cụ thể trong hợp đồng và phải phù hợp với tiến độ đầu tư dự án, tiến độ thực hiện hợp đồng và khối lượng thực hiện theo từng năm. Mức vốn tạm ứng và số lần tạm ứng được phân định cụ thể theo từng năm phù hợp với tiến độ thực hiện hợp đồng trong năm tương ứng (nếu có).

Về kiểm soát thanh toán khối lượng hoàn thành:

Đối với chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện đối với các nội dung chi và mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5, Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Việc tạm ứng chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải phù hợp với dự toán chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kho bạc Nhà nước căn cứ vào quyết toán chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm thủ tục thu hồi vốn tạm ứng.

Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng (hợp đồng xây dựng các công trình kể cả xây dựng nhà di dân giải phóng mặt bằng để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư): việc thanh toán thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 11 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, trong đó, việc thanh toán căn cứ vào hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng. Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán, hồ sơ thanh toán và điều kiện thanh toán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng. Chủ đầu tư có

trách nhiệm tuân thủ các điều kiện áp dụng các loại giá hợp đồng theo quy định hiện hành.

Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng, việc thanh toán trên căn cứ bảng xác định giá trị công việc hoàn thành. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán chi phí thực hiện công việc được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc.

Đối với nhiệm vụ, dự án hoàn thành được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán nhưng chưa được thanh toán đủ vốn theo giá trị phê duyệt quyết toán, KBNN nơi giao dịch căn cứ vào quyết định phê duyệt quyết toán được duyệt và vốn kế hoạch được giao trong năm của dự án để kiểm soát, thanh toán cho dự án.

Sau khi Chủ đầu tư đã chi trả cho các hộ dân, đối tượng thụ hưởng, Chủ đầu tư phải tập hợp chứng từ làm thủ tục thanh toán hoàn tạm ứng với KBNN trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày chi trả cho người thụ hưởng, không chờ đến khi hoàn thành toàn bộ phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mới làm thủ tục thu hồi tạm ứng.

b. Chủ đầu tư chuyển kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện.

b1. Chủ đầu tư tạm ứng từ tài khoản dự toán chuyển vào tài khoản tiền gửi của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Ngoài hồ sơ pháp lý đã gửi lần đầu, Giao dịch viên tiếp nhận hồ sơ đề nghị tạm ứng do Chủ đầu tư gửi đến KBNN nơi giao dịch, gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT);
- Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT);

Giao dịch viên thực hiện kiểm soát hồ sơ và làm thủ tục tạm ứng theo quy định, chuyển tiền vào TKTG của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường hỗ trợ và tái định cư mở tại KBNN nơi giao dịch.

b2. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện tạm ứng, thanh toán từ tài khoản tiền gửi

Nội dung kiểm soát, trình tự các bước công việc và thời gian kiểm soát tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành và thu hồi vốn tạm ứng được thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 7, Chương II Quy trình này.

Sau khi Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thanh toán, chi trả cho các hộ dân, đối tượng thụ hưởng thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi

thường hỗ trợ và tái định cư thực hiện thanh toán tạm ứng với KBNN nơi giao dịch. Đồng thời, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tập hợp chứng từ, gửi Chủ đầu tư đề Chủ đầu tư làm thủ tục thanh toán hoàn tạm ứng với KBNN nơi giao dịch trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày chi trả cho người thụ hưởng, không chờ đến khi hoàn thành toàn bộ phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mới làm thủ tục thu hồi tạm ứng.

b3. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi hồ sơ cho Chủ đầu tư đề thu hồi tạm ứng

Căn cứ chứng từ đã chi trả cho hộ dân, đối tượng thụ hưởng, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập và ký Bảng kê xác nhận giá trị khối lượng công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện (Mẫu số 03.b/TT) gửi Chủ đầu tư .

b4. Chủ đầu tư làm thủ tục thanh toán tạm ứng với KBNN nơi giao dịch

Căn cứ Bảng kê xác nhận giá trị khối lượng công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện (Mẫu số 03.b/TT) do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ký, đóng dấu, gửi Chủ đầu tư , Chủ đầu tư ký, đóng dấu và lập hồ sơ, làm thủ tục thanh toán tạm ứng với KBNN nơi giao dịch theo quy định.

c. Quy trình xử lý đối với trường hợp vốn tạm ứng cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quá thời gian quy định nhưng Chủ đầu tư chưa làm thủ tục thu hồi vốn tạm ứng

KBNN nơi giao dịch có trách nhiệm theo dõi và đôn đốc Chủ đầu tư thực hiện bảo lãnh tạm ứng và hoàn trả vốn đã tạm ứng, trình tự thực hiện như sau:

- Giao dịch viên thực hiện theo dõi khoản tạm ứng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Đối với việc xây dựng các công trình (kể cả xây dựng nhà di dân giải phóng mặt bằng) để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện theo hợp đồng có bảo lãnh tạm ứng sắp đến ngày hết hạn bảo lãnh, KBNN nơi giao dịch có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư gia hạn thời gian bảo lãnh tạm ứng hoặc làm thủ tục thu hồi vốn tạm ứng theo quy định tại tiết a, khoản 2, Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

- Đối với các công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án thực hiện theo hợp đồng: vốn tạm ứng quá hạn thu hồi sau 03 tháng kể từ thời điểm phải thu hồi vốn tạm ứng theo quy định của hợp đồng mà nhà thầu chưa thực hiện hoặc khi phát hiện nhà thầu sử dụng sai mục đích, Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch đề thu hồi hoàn trả vốn đã tạm

ứng cho NSNN. Trường hợp Chủ đầu tư chưa thu hồi, Kho bạc Nhà nước có văn bản đề nghị Chủ đầu tư thu hồi của nhà thầu hoặc đề nghị Chủ đầu tư yêu cầu tổ chức tín dụng phát hành bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng theo nghĩa vụ bảo lãnh khi nhà thầu vi phạm cam kết với Chủ đầu tư về việc sử dụng vốn tạm ứng.

- Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Sau 03 tháng kể từ thời điểm tạm ứng vốn, chưa thực hiện chi trả cho người thụ hưởng, Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với KBNN nơi giao dịch yêu cầu Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chuyển toàn bộ số dư tạm ứng về tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư tại KBNN nơi giao dịch để thuận tiện cho việc kiểm soát, thanh toán và thu hồi vốn tạm ứng (theo quy định tại tiết d, khoản 6, Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 20/11/2021 của Chính phủ).

Sau thời hạn trên, trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa chuyển toàn bộ số tiền dư tạm ứng quá hạn về tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư tại KBNN nơi giao dịch thì trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư, KBNN nơi giao dịch được phép trích từ tài khoản tiền gửi của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mở tại KBNN nơi giao dịch vào tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư tại KBNN và thông báo cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trường hợp Chủ đầu tư không có văn bản yêu cầu Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nộp về TKTG của Chủ đầu tư thì KBNN nơi giao dịch có văn bản gửi Chủ đầu tư để đơn đốc thực hiện.

- Sau thời hạn 01 năm kể từ ngày chuyển tiền về tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư tại KBNN nơi giao dịch mà chưa thực hiện chi trả cho người thụ hưởng, Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn trả vốn đã tạm ứng cho NSNN (trừ trường hợp người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Trường hợp Chủ đầu tư không làm thủ tục nộp lại NSNN, thì KBNN nơi giao dịch được phép trích từ tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư để nộp NSNN, giảm số vốn đã tạm ứng cho dự án và thông báo cho Chủ đầu tư.

- Đối với các công việc khác thực hiện không thông qua hợp đồng, vốn tạm ứng chưa thu hồi nếu quá thời hạn 06 tháng kể từ thời điểm tạm ứng mà Chủ đầu tư chưa thu hồi vốn tạm ứng, KBNN nơi giao dịch có văn bản đề nghị Chủ đầu tư hoàn trả số vốn đã tạm ứng, trừ trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền (người phê duyệt dự toán) cho phép kéo dài thời hạn thu hồi vốn tạm ứng để hoàn thành các khối lượng do các nguyên nhân khách quan hoặc trường hợp tạm ứng

chi phí quản lý dự án cho các ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực. Sau thời hạn 03 tháng kể từ thời điểm phải hoàn trả số vốn đã tạm ứng mà Chủ đầu tư chưa thực hiện hoàn trả thì KBNN nơi giao dịch được phép trích từ tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư để thu về NSNN, giảm số vốn đã tạm ứng cho dự án và thông báo cho Chủ đầu tư.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho đối tượng thụ hưởng, Chủ đầu tư phải hoàn thiện hồ sơ, gửi đến KBNN nơi giao dịch để thanh toán hoàn tạm ứng. Sau thời hạn nói trên, nếu Chủ đầu tư không làm thủ tục thanh toán hoàn tạm ứng, GDV dự thảo công văn đề nghị Chủ đầu tư chuyển toàn bộ số tiền đã tạm ứng còn lại về TKTG của Chủ đầu tư mở tại KBNN nơi giao dịch, để thuận tiện cho việc kiểm soát thanh toán và thu hồi tạm ứng; báo cáo Trưởng phòng đề trình Lãnh đạo KBNN phụ trách ký duyệt, gửi Chủ đầu tư.

- Trường hợp Chủ đầu tư không chuyển tiền vào TKTG mở tại KBNN nơi giao dịch và không có văn bản giải trình nêu rõ lý do; KBNN nơi giao dịch được phép từ chối, không tạm ứng chi phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho lần tiếp theo nếu Chủ đầu tư đề nghị tạm ứng.

- Trường hợp Chủ đầu tư đã chuyển số tiền tạm ứng nhưng chưa chi trả được cho đối tượng thụ hưởng vào TKTG mở tại KBNN nơi giao dịch; Sau thời hạn 1 năm kể từ ngày Chủ đầu tư chuyển tiền về TKTG (trừ trường hợp người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định), KBNN được phép trích từ TKTG của Chủ đầu tư nộp NSNN.

Điều 8. Công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu.

1. Nguyên tắc lưu trữ hồ sơ

- GDV chịu trách nhiệm thực hiện sắp xếp, lưu trữ hồ sơ dự án, hồ sơ tạm ứng, thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Việc lưu trữ được thực hiện lưu theo từng dự án, đảm bảo dễ theo dõi, thuận tiện cho công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư hàng ngày cho dự án; dễ tra cứu, tổng hợp, giải trình, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo và các cơ quan pháp luật nếu có yêu cầu.

- Hồ sơ lưu trữ là toàn bộ hồ sơ dự án do Chủ đầu tư/Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi đến cơ quan KBNN làm căn cứ kiểm soát

thanh toán theo quy định, bao gồm cả Giấy đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký, Tờ trình Lãnh đạo KBNN, các Mẫu biểu thực hiện trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ do GDV lập (nếu có); hồ sơ pháp lý của dự án (kể cả bổ sung, điều chỉnh nếu có); hồ sơ tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; hồ sơ thanh toán khi dự án, công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

- Việc lưu trữ hồ sơ, chứng từ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 858/QĐ-KBNN ngày 15/10/2014 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Quy chế bảo quản, lưu trữ và tiêu hủy tài liệu kế toán của hệ thống KBNN trong điều kiện vận hành hệ thống TABMIS và Quyết định 3519/QĐ-KBNN ngày 30/6/2020 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành Quy trình xử lý, luân chuyển hồ sơ, chứng từ các khoản chi NSNN tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

2. Phương pháp lưu hồ sơ

a. Đối với những dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc các dự án có phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đang thực hiện kiểm soát thanh toán.

- Hồ sơ kiểm soát thanh toán cho dự án được sắp xếp, lưu giữ ngay tại GDV; do GDV lưu giữ và quản lý. Ngoài bìa hồ sơ dự án cần ghi rõ: Tên dự án, mã dự án cơ quan chủ quản; tên Chủ đầu tư ; thời gian khởi công, hoàn thành.

- Những dự án có quy mô lớn, thực hiện qua nhiều năm: Sắp xếp và lưu hồ sơ pháp lý riêng thành một tập; các hồ sơ còn lại lưu theo từng hạng mục, từng hợp đồng (có thể lưu chung một tập hoặc thành nhiều tập hồ sơ để lưu).

- Những dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có quy mô nhỏ, thực hiện trong một hoặc hai năm (số lượng hồ sơ không nhiều): Lưu toàn bộ hồ sơ chung vào một tập.

- Riêng Giấy đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký của Chủ đầu tư lưu riêng để thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu khi thực hiện tạm ứng, thanh toán (trường hợp giao dịch trực tiếp).

- Đối với hồ sơ chi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Những hồ sơ, chứng từ liên quan đến trích chuyển, tạm ứng và thanh toán, hoàn tạm ứng lưu vào hồ sơ từng dự án; Những hồ sơ, chứng từ chi từ TKTG lưu theo từng dự án, Ban quản lý dự án, từng Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b. Đối với những dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc các dự án có phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã hoàn thành, được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, các dự án có quyết định tạm dừng vĩnh viễn và không còn thanh toán vốn hoặc thu hồi vốn: Thực hiện lưu trữ tại kho theo quy định của công tác văn thư lưu trữ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CÁ NHÂN THAM GIA QUY TRÌNH

Điều 9. Trách nhiệm của công chức KBNN

1. Trách nhiệm của Giao dịch viên

- Thực hiện kiểm soát hồ sơ, chứng từ tạm ứng, thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, KBNN, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này.

- Theo dõi thời gian tạm ứng vốn bồi thường hỗ trợ và tái định cư để tham mưu kịp thời trong việc dự thảo văn bản đôn đốc Chủ đầu tư phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ tái định cư khẩn trương hoàn thiện hồ sơ để thanh toán thu hồi vốn đã tạm ứng, báo cáo Trưởng phòng để trình Lãnh đạo KBNN phụ trách ký duyệt, đóng dấu, gửi Chủ đầu tư và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Hạch toán kế toán, thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định của chế độ kế toán NSNN và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, KBNN.

- Kiểm tra mẫu dấu, chữ ký của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng theo đúng mẫu đã đăng ký với KBNN (đối với trường hợp giao dịch trực tiếp).

- Sau khi hồ sơ đã có kết quả xử lý, Giao dịch viên thông báo kết quả cho đơn vị trong trường hợp số vốn chấp nhận thanh toán chênh lệch với số vốn đã thanh toán cho đơn vị và thực hiện báo Nợ, báo Có cho đơn vị (trường hợp giao dịch trực tiếp tại KBNN).

- Chịu trách nhiệm đối chiếu số liệu của dự án/đơn vị được giao quản lý với đơn vị giao dịch theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP và Nghị định số 11/2020/NĐ-CP.

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của Trưởng phòng

- Trưởng phòng được phân công phụ trách chịu trách nhiệm chung về việc kiểm soát chi kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trách nhiệm đôn đốc thu hồi kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã tạm ứng thuộc thẩm quyền, đảm bảo việc kiểm soát chi chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, KBNN, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này

- Trưởng phòng chịu trách nhiệm về việc kiểm soát, đối chiếu con dấu đóng trên chứng từ (nếu có), chữ ký của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng theo đúng chức danh trên chứng từ thanh toán và đăng ký với KBNN của Giao dịch viên trình (đối với trường hợp giao dịch trực tiếp, Giao dịch viên trình Lãnh đạo phòng hồ sơ đăng ký sử dụng tài khoản theo quy định tại Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính và Công văn số 3546/KBNN-KTNN ngày 01/7/2020 của KBNN để làm căn cứ kiểm soát mẫu, dấu chữ ký của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng); chịu trách nhiệm kiểm soát chi thuộc thẩm quyền, đảm bảo việc kiểm soát chi đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, KBNN, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này.

- Trưởng phòng thực hiện báo Nợ, báo Có cho đơn vị (trường hợp giao dịch qua hệ thống DVC).

- Chỉ đạo công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu, công tác đối chiếu số liệu đảm bảo theo đúng quy định.

3. Trách nhiệm của Lãnh đạo Sở Giao dịch KBNN, KBNN tỉnh, KBNN huyện

Lãnh đạo Sở Giao dịch KBNN, KBNN tỉnh, KBNN huyện được phân công phụ trách chịu trách nhiệm toàn diện về việc kiểm soát chi kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trách nhiệm đôn đốc thu hồi vốn đã tạm ứng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền và phạm vi, nhiệm vụ kiểm soát chi được giao phụ trách, đảm bảo việc kiểm soát chi chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, KBNN, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy trình này.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị KBNN.

1. Thủ trưởng các đơn vị KBNN có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nội dung của Quy trình này.

2. Quản lý, tổ chức phân công công chức làm công tác kiểm soát chi đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

3. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy trình này tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Quy trình này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các đơn vị liên quan thuộc KBNN, Giám đốc Sở Giao dịch KBNN, Giám đốc KBNN tỉnh, huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy trình này.
3. Trong quá trình thực hiện trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy trình này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới, việc thực hiện được áp dụng theo các văn bản mới ban hành.
4. Trường hợp có khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện, đề nghị các đơn vị thuộc và trực thuộc KBNN phản ánh kịp thời về KBNN để phối hợp nghiên cứu giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.